Báo cáo Tiểu luận - Phương pháp luận NCKH

Họ và tên: LÊ BÁ DUY

MSV: D24DTCN205

Lớp:D24TXCN08-B

**Câu 1: Trình bày bản chất của lý thuyết khoa học?**

Lý thuyết khoa học là một hệ thống các giả thuyết, khái niệm, nguyên lý được xây dựng từ các quan sát, thí nghiệm và phân tích nhằm giải thích các hiện tượng trong tự nhiên hoặc xã hội, và dự đoán kết quả của các sự kiện tương lai. Lý thuyết khoa học không phải là một sự thật tuyệt đối mà có thể thay đổi hoặc điều chỉnh khi có thêm bằng chứng mới. Nó có thể áp dụng cho nhiều tình huống và hiện tượng khác nhau, đồng thời có khả năng kiểm tra và dự đoán kết quả của các thí nghiệm hoặc sự kiện chưa xảy ra.

Lý thuyết khoa học không chỉ là một tập hợp các nguyên lý trừu tượng mà còn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

1. **Tính hệ thống và tổng quát**: Lý thuyết khoa học phải có khả năng giải thích nhiều hiện tượng trong phạm vi rộng. Nó không chỉ giải thích một hiện tượng đơn lẻ mà phải có khả năng giải thích các hiện tượng khác nhau trong một hệ thống.
2. **Tính khách quan**: Lý thuyết khoa học phải được xây dựng từ những dữ liệu và chứng cứ khách quan, không phụ thuộc vào quan điểm cá nhân hoặc sự thiên lệch của người nghiên cứu. Thông tin và kết quả nghiên cứu phải được kiểm tra độc lập, minh bạch.
3. **Tính kiểm chứng được**: Lý thuyết khoa học phải có khả năng kiểm tra và kiểm định thông qua các thí nghiệm, quan sát hoặc mô phỏng. Điều này có nghĩa là lý thuyết có thể được chứng minh là đúng hoặc sai thông qua thực nghiệm thực tế.
4. **Tính dự đoán**: Một lý thuyết khoa học không chỉ giải thích các hiện tượng đã quan sát mà còn có khả năng dự đoán kết quả của các thí nghiệm hoặc sự kiện chưa xảy ra. Những dự đoán này phải có thể kiểm tra được trong tương lai.
5. **Tính phát triển và thay đổi**: Lý thuyết khoa học không phải là một sự thật tuyệt đối mà có thể thay đổi hoặc điều chỉnh khi có thêm bằng chứng mới. Khi các quan sát mới hoặc thí nghiệm có kết quả trái ngược với lý thuyết hiện tại, lý thuyết sẽ cần được điều chỉnh hoặc thay thế.
6. **Tính trừu tượng**: Lý thuyết khoa học có thể mô tả các mối quan hệ trừu tượng và không phụ thuộc vào các chi tiết cụ thể của từng sự kiện. Ví dụ, các lý thuyết toán học, vật lý lý thuyết có thể không mô tả trực tiếp một hiện tượng cụ thể mà thay vào đó mô tả các nguyên lý tổng quát có thể áp dụng cho nhiều tình huống.

*Ví dụ minh họa*: Lý thuyết tiến hóa của Darwin là một ví dụ điển hình về lý thuyết khoa học. Lý thuyết này giải thích cách thức các loài động vật và thực vật phát triển và thích nghi qua thời gian thông qua quá trình chọn lọc tự nhiên. Nó không chỉ giải thích sự xuất hiện của các loài mới mà còn có thể dự đoán những thay đổi trong hành vi, hình thái của các loài khi môi trường sống thay đổi. Lý thuyết này được kiểm chứng qua nhiều thí nghiệm, quan sát và bằng chứng từ di truyền học.

**Kết luận**: Lý thuyết khoa học đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền tảng kiến thức khoa học. Nó không chỉ giúp giải thích hiện tượng mà còn là công cụ để dự đoán và kiểm tra các hiện tượng mới. Các lý thuyết này sẽ tiếp tục phát triển và thay đổi khi có những dữ liệu mới, thể hiện tính linh hoạt và sự tiến bộ không ngừng trong khoa học.

**Câu 2: Dựa vào một đề tài khoa học đã được công bố, các anh/chị hãy vận dụng quy trình nghiên cứu khoa học để phân tích đề tài khoa học đó?**

*Đề tài nghiên cứu*: Ảnh hưởng của nội dung mạng xã hội đối với nhận thức môi trường của thanh niên.

1. **Mục tiêu nghiên cứu**:
   * **Đánh giá tác động của các nội dung về bảo vệ môi trường trên mạng xã hội** đối với nhận thức, thái độ và hành động của thanh niên.
   * **Xác định yếu tố nội dung** (định dạng, thông điệp, nguồn gốc) có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự tiếp nhận của giới trẻ.
   * **Đề xuất các phương pháp tối ưu để xây dựng chiến lược truyền thông xanh** trên mạng xã hội, nhắm đến nhóm thanh niên.
2. **Câu hỏi nghiên cứu**:
   * Thanh niên thường tiếp cận nội dung về bảo vệ môi trường qua các kênh nào trên mạng xã hội?
   * Dạng nội dung (video, bài viết, infographic, livestream) nào có tác động mạnh nhất đến nhận thức và hành vi của thanh niên?
   * Các yếu tố nào khiến nội dung môi trường trở nên đáng tin cậy hoặc hấp dẫn đối với giới trẻ?
   * Có sự thay đổi nào trong hành vi cụ thể của thanh niên trước và sau khi tiếp cận nội dung môi trường không?
   * Những rào cản nào ngăn cản thanh niên áp dụng các hành động bảo vệ môi trường sau khi tiếp nhận thông tin?
3. **Phạm vi nghiên cứu**:
   * **Đối tượng nghiên cứu**: Thanh niên Việt Nam trong độ tuổi từ 15 đến 30, sử dụng thường xuyên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, TikTok, Instagram, và YouTube.
   * **Phạm vi địa lý**: Tập trung vào các thành phố lớn (Hà Nội, TP.HCM) và một số khu vực nông thôn để có sự so sánh giữa nhận thức thanh niên ở các khu vực khác nhau.
   * **Thời gian nghiên cứu**: Các nội dung truyền thông môi trường trên mạng xã hội được đăng tải trong vòng 6-12 tháng gần đây (2023 - 2024).
4. **Phương pháp nghiên cứu**:
   * **Phương pháp định lượng**: Khảo sát trực tuyến với mẫu 500 thanh niên, sử dụng Google Forms hoặc các nền tảng khảo sát tương tự. Các nội dung khảo sát bao gồm:
     + Tần suất sử dụng mạng xã hội và các nền tảng ưa thích.
     + Thói quen tiếp cận nội dung về môi trường (nguồn, loại nội dung, thời gian xem).
     + Mức độ ảnh hưởng tới nhận thức (từ 1 - không ảnh hưởng đến 5 - ảnh hưởng mạnh).
     + Hành động sau khi xem nội dung (thích, chia sẻ, quyên góp, thay đổi hành vi).
   * **Phương pháp định tính**: Phỏng vấn sâu 15 thanh niên, chia đều giữa thành thị và nông thôn để hiểu rõ lý do họ quan tâm hay thờ ơ với nội dung môi trường, yếu tố nào khiến nội dung hấp dẫn, và các rào cản khi chuyển từ nhận thức sang hành động.
5. **Kết quả mong đợi**:
   * **Nhận diện xu hướng tiêu thụ nội dung môi trường**: Xác định nền tảng và loại nội dung phổ biến nhất.
   * **Hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức và hành động** của thanh niên đối với bảo vệ môi trường.
   * **Đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng nội dung truyền thông xanh**.
6. **Ứng dụng thực tiễn**:
   * **Gợi ý cho các chiến dịch truyền thông môi trường**: Tận dụng video ngắn (TikTok, Instagram) để truyền tải nội dung sáng tạo, kể câu chuyện cá nhân hóa về những người trẻ tạo ra thay đổi về môi trường, hợp tác với KOLs và influencers để tạo sức hút.
   * **Xây dựng các giải pháp thực tế**: Hỗ trợ thông tin và tạo nền tảng giúp thanh niên dễ dàng tham gia vào các hành động bảo vệ môi trường.

Bạn có thể sao chép văn bản này và sử dụng cho bài kiểm tra của mình. Nếu cần hỗ trợ thêm, tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ!